TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH,** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ---------- Số: 527/2023/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Đông Anh, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 474/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 198x

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện Đ, thành phố H; Nơi ở: Số 4x, tổ x, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 197x

Cư trú tại: Số 4, ngõ 12, Thôn C, xã T, huyện Đ, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn B có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 22/5/200x và cháu Nguyễn Quỳnh Ch, sinh ngày 19/10/200x. Sau khi ly hôn, chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quỳnh Ch đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị V và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu Nguyễn Như Q đã thành niên, ở với ai do cháu quyết định.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn B thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

3. Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0007151 ngày 15/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Trả lại chị Nguyễn Thị V 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh;
- UBND xã T, huyện Đ, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 60, quyển số 01 ngày 08/10/1998).
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)